

Số: 5485/QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức từ kế toán viên (hạng III) lên kế toán viên chính (hạng II)
năm 2025 của Đại học Quốc gia Hà Nội**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 201/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đại học quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 5450/BNV-CCVC ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-ĐHQGHN ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc phê duyệt Đề án Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II và tương đương lên hạng I và tương đương; từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương của ĐHQGHN giai đoạn 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-ĐHQGHN ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định số 2092/QĐ-ĐHQGHN ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc ĐHQGHN về việc phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II và tương đương lên hạng I và tương đương; từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương của các đơn vị thuộc ĐHQGHN năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 5040/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kế toán viên (hạng III) lên kế toán viên chính (hạng II) năm 2025 của ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 5041/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Ban giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kế toán viên (hạng III) lên kế toán viên chính (hạng II) năm 2025 của ĐHQGHN;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức và Thanh tra.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kế toán viên (hạng III) lên kế toán viên chính (hạng II) năm 2025 của ĐHQGHN, cụ thể như sau:

1. Về nội dung, hình thức xét thăng hạng

a) Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện xét chức danh nghề nghiệp viên chức từ kế toán viên (hạng III) lên kế toán viên chính (hạng II) theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN đối với viên chức được cử dự xét thăng hạng.

b) Hình thức: Thẩm định hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Số lượng viên chức được cử dự xét: từ kế toán viên (hạng III) lên kế toán viên chính (hạng II): 13 người, trong đó có 11 người ở vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (*Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

3. Thời gian tổ chức: Dự kiến từ ngày 25/9/2025.

4. Địa điểm tổ chức: Nhà Điều hành ĐHQGHN, Hoà Lạc, Hà Nội.

Điều 2. Giao Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kế toán viên (hạng III) lên kế toán viên chính (hạng II) năm 2025 của ĐHQGHN tổ chức kỳ xét nghiêm túc, chất lượng và đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức và Thanh tra, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kế toán viên (hạng III) lên kế toán viên chính (hạng II) năm 2025 của ĐHQGHN; các Ban, Tổ giúp việc Hội đồng và người đứng đầu đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Hội đồng xét thăng hạng KTV năm 2025;
- Ban giám sát kỳ xét thăng hạng KTV năm 2025;
- Các đơn vị có tên trong Phụ lục kèm theo;
- Văn phòng ĐHQGHN (để đăng trên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, TC&TT, TH15.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Phạm Bảo Sơn

Phụ lục

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
TỪ KẾ TOÁN VIÊN (HẠNG III) LÊN KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2025 CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
(Tính đến ngày 15/5/2025)

(Kèm theo Quyết định số 5485/QĐ-ĐHQGHN ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Vị trí việc làm/ Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Vị trí việc làm/ Chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Đơn vị quản lý viên chức	Thời gian giữ CDNN hạng III (tính từ ngày được tuyển dụng viên chức, kể cả thời gian tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Ghi chú
										Hệ số lương	Mã số CDNN	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I		Trường Đại học Khoa học Tự nhiên										
1	KTVC01	Lê Thị Vân	10/10/1979		x	Trưởng phòng/ Kế toán trưởng/ Kế toán viên (hạng III)	Trưởng phòng/ Kế toán trưởng/ Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	19 năm 07 tháng	4,65	V.06.031	
II		Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn										
2	KTVC02	Đào Thu Thủy	28/01/1978		x	Kế toán viên (hạng III)	Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng Kế hoạch Tài chính	22 năm	4.98	V.06.031	
III		Trường Đại học Ngoại ngữ										
3	KTVC03	Lê Thị Khánh Trang	19.9.1979		x	Phó Trưởng phòng/ Kế toán viên (hạng III)	Phó Trưởng phòng/ Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng Quản trị nguồn lực	23 năm	4.98	V.06.031	
IV		Trường Đại học Giáo dục										
4	KTVC04	Nguyễn Thị Hải Yến	24.8.1986		x	Phó Trưởng phòng/ Kế toán viên (hạng III)	Phó Trưởng phòng/ Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng Kế hoạch Tài chính	19 năm	3.99	V.06.031	
5	KTVC05	Nguyễn Thị Tuyết	25.1.1982		x	Kế toán viên (hạng III)	Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng Kế hoạch Tài chính	18 năm 9 tháng	4.32	V.06.031	

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Vị trí việc làm/ Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Vị trí việc làm/ Chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Đơn vị quản lý viên chức	Thời gian giữ CDNN hạng III (tính từ ngày được tuyển dụng viên chức, kể cả thời gian tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Ghi chú
										Hệ số lương	Mã số CDNN	
V		Trường Đại học Việt Nhật										
6	KTVC06	Nguyễn Thu Phương	23/10/1977		x	Trưởng phòng/ Kế toán trưởng/ Kế toán viên (hạng III)	Trưởng phòng/ Kế toán trưởng/ Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng Kế hoạch Tài chính	26 năm 6 tháng	4.98	V.06.031	
VI		Trường Đại học Luật										
7	KTVC07	Trần Văn Cường	27/12/1965	x		Trưởng phòng/ Kế toán viên (hạng III)	Trưởng phòng/ Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng KHTC	33 năm	4.98	V.06.031	
8	KTVC08	Lê Thị Tuyết Minh	05/08/1974		x	Phó Trưởng phòng/ Kế toán viên (hạng III)	Phó Trưởng phòng/ Kế toán viên (hạng III)	Phòng KHTC	23 năm	4,65	V.06.031	
VII		Trường Đại học Y Dược										
		Bệnh viện Đại học Y Dược - Cơ sở Nguyễn Quý Đức										
9	KTVC09	Vũ Thu Hà	23/02/1972		x	Trưởng phòng/ Kế toán viên (hạng III)	Trưởng phòng/ Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng Tài chính Kế toán	33 năm	4,98	V.06.031	
VIII		Trường Quốc tế										
10	KTVC10	Lê Thị Lan Anh	20.01.1978		x	Phó Trưởng phòng/ Kế toán viên (hạng III)	Phó Trưởng phòng/ Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	10 năm 11 tháng	3.66	V.06.031	
IX		Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo										
		Trung tâm Hỗ trợ sinh viên										
11	KTVC11	Nguyễn Minh Huệ	12.12.1975		x	Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng/ Kế toán viên (hạng III)	Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng/ Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	26 năm 6 tháng	4,98+ 6% PCTNVK	V.06.031	

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Vị trí việc làm/ Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Vị trí việc làm/ Chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Đơn vị quản lý viên chức	Thời gian giữ CDNN hạng III <i>(tính từ ngày được tuyển dụng viên chức, kể cả thời gian tương đương)</i>	Mức lương hiện hưởng		Ghi chú
										Hệ số lương	Mã số CDNN	
X		Viện Đào tạo số và Khảo thí										
12	KTVC12	Nguyễn Văn Việt	26/03/1979	x		Phó Trưởng phòng/ Kế toán viên (hạng III)	Phó Trưởng phòng/ Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng Hành chính Tổng hợp	13 năm 3 tháng	4,98 + 6% TNVK	V.06.031	
XI		Trung tâm Thư viện và Tri thức số										
13	KTVC13	Đỗ Diệp Anh	01/01/1978		x	Trưởng phòng/ Kế toán viên (hạng III)	Trưởng phòng/ Kế toán viên chính (hạng II)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	19 năm 09 tháng	4,65	V.06.031	

Ấn định danh sách có 13 người. 

